

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố)

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng phối hợp trực tiếp tham gia Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ và cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2031.	Điều này xác định phạm vi các quan hệ được Nghị quyết điều chỉnh, gồm hai nhóm chính sách hỗ trợ: (1) Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng phối hợp trực tiếp tham gia Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ; (2) Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong giai đoạn 2026 - 2031. Việc quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh nhằm xác định rõ nội dung chính sách, giới hạn áp dụng và bảo đảm thống nhất với tên gọi, mục tiêu của Nghị quyết.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và các lực lượng phối hợp được cấp có thẩm quyền huy động, phân công trực tiếp tham gia	Điều này xác định đầy đủ các nhóm đối tượng áp dụng, gồm: - Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và các lực lượng phối hợp được cấp có thẩm quyền huy động, phân công trực tiếp tham gia

Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ theo kế hoạch của Công an thành phố Đồng Nai. 2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được cấp có thẩm quyền huy động, phân công trực tiếp tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.	Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ theo kế hoạch của Công an thành phố Đồng Nai; - Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được cấp có thẩm quyền huy động, phân công trực tiếp tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách. Quy định này phân biệt rõ đối tượng trực tiếp được hưởng hỗ trợ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện, làm cơ sở xác định đúng đối tượng khi triển khai chính sách.
Điều 3. Mức hỗ trợ 1. Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng phối hợp trực tiếp tham gia Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ: 200.000 đồng/người/ca, tối đa không quá 10 ca/người/tháng. 2. Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự: 200.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 10 ngày/người/tháng. 3. Các đợt cao điểm thuộc phạm vi áp dụng chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này được xác định theo Danh mục các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự ban hành kèm theo Nghị quyết này. 4. Trường hợp một người trong cùng một thời gian thực hiện nhiệm vụ thuộc cả hai nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ. 5. Trường hợp đối tượng đã được hưởng chế độ, chính sách hoặc khoản hỗ trợ khác có cùng tính chất từ ngân sách nhà nước cho cùng	Điều này quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ: - Đối với Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ: 200.000 đồng/người/ca, tối đa không quá 10 ca/người/tháng; - Đối với các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự: 200.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 10 ngày/người/tháng. Các đợt cao điểm được hưởng chính sách phải thuộc Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết, qua đó xác định cụ thể phạm vi áp dụng và làm căn cứ tổ chức thực hiện. - Khoản 4 và khoản 5 quy định nguyên tắc không hưởng trùng: một người trong cùng thời gian thực hiện nhiệm vụ thuộc cả hai nội dung hỗ trợ chỉ được hưởng một mức hỗ trợ; trường hợp đã được hưởng chế độ, chính sách hoặc khoản hỗ trợ khác có cùng tính chất từ ngân sách nhà nước cho cùng thời gian thực hiện nhiệm vụ thì không được hưởng trùng lặp chính sách của Nghị quyết.

thời gian thực hiện nhiệm vụ thì không được hưởng trùng lặp chính sách quy định tại Nghị quyết này.	Các quy định trên nhằm xác định rõ mức, giới hạn và nguyên tắc hưởng hỗ trợ, bảo đảm chính sách được thực hiện đúng đối tượng, đúng tính chất nhiệm vụ, tránh trùng lặp trong sử dụng ngân sách nhà nước.
Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ 1. Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này phải được cấp có thẩm quyền huy động hoặc phân công trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ. 2. Mức hỗ trợ được tính theo số ca hoặc số ngày thực tế trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ, nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 3 Nghị quyết này. 3. Việc xác định số ca, số ngày thực tế tham gia thực hiện nhiệm vụ phải căn cứ vào kế hoạch, quyết định, lịch phân công nhiệm vụ, danh sách tham gia hoặc tài liệu khác có liên quan và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận. 4. Việc lập danh sách và chi trả mức hỗ trợ phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng số ca, số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ, công khai, minh bạch và không trùng lặp.	Điều này quy định điều kiện, cách tính và căn cứ xác nhận để được hưởng hỗ trợ: - Đối tượng phải được cấp có thẩm quyền huy động hoặc phân công trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ; mức hỗ trợ được tính theo số ca hoặc số ngày thực tế trực tiếp tham gia và không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 3. - Số ca, số ngày thực tế tham gia phải được xác định trên cơ sở kế hoạch, quyết định, lịch phân công nhiệm vụ, danh sách tham gia hoặc tài liệu khác có liên quan và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận. Quy định này tạo căn cứ kiểm tra, đối chiếu khi lập danh sách và chi trả hỗ trợ, bảo đảm đúng đối tượng, đúng số ca, số ngày thực tế, công khai, minh bạch và không trùng lặp.
Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bảo đảm từ ngân sách thành phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. 2. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.	Điều này xác định kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ ngân sách thành phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Đồng thời, việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan. Quy định nhằm xác định rõ nguồn bảo đảm và nguyên tắc quản lý kinh phí, làm cơ sở bố trí, sử dụng và quyết toán ngân sách trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả và đúng đối tượng. Trong quá trình thực hiện, thường xuyên rà soát; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Điều này quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát Nghị quyết: - Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả và đúng đối tượng; thường xuyên rà soát, định kỳ hằng năm sơ kết, đánh giá hiệu quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp. - Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện giám sát theo chức năng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được đề nghị tham gia giám sát, vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát và phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật. Quy định nhằm xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và giám sát chính sách.
Điều 7. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026 và được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Điều này quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết và xác định thời hạn thực hiện chính sách đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031. Đồng thời, quy định nguyên tắc áp dụng trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật được liên tục, thống nhất trong quá trình thực hiện.